TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2024/DS-ST Ngày: 16/9/2024 V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê;
2. Ông Vũ Công Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-DS ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thi Văn S, bà Hoàng Thị B; Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình B; Địa chỉ: Số 865A H, phường Th, thị xã B, tỉnh Đ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Ngọc H; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình B trình bày: Vào ngày 06/4/2023 ông H có vay của ông S, bà B số tiền 250.000.000 đồng. Hai

bên thoả thuận lãi suất theo quy định của pháp luật; Thời hạn trả nợ là ngày 5/10/2023. Tuy nhiên đến hạn trả nợ ông H không trả được nợ cho ông S, bà B cho nên hai bên có lập bản thoả thuận với nội dung: Xác nhận ông H có nợ ông S, bà B số tiền gốc 250.000.000đ; số tiền lãi tính đến thời điểm lập giấy là 19.000.000 đồng; Thời hạn trả nợ gốc chậm nhất tới tháng 4/2024; Số tiền lãi sẽ trả vào ngày 9/10/2023. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông H không trả tiền cho ông S, bà B như đã thoả thuận. Nay ông S, bà B khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Buk giải quyết buộc ông Mai Ngọc H phải trả cho ông S, bà B số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi suất phát sinh cụ thể như sau: 250.000.000 đồng x 1 năm 2 tháng 16 ngày = 441 ngày (tính từ ngày vay tiền 06/4/2023 đến ngày khởi kiện 21/06/2024) x 20%/năm = 60.410.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu ông H phải trả cho ông S, bà B tổng số tiền 310.410.000 đồng, (trong đó: nợ gốc: 250.000.000đ; Nợ lãi 60.410.000 đồng; Tiếp tục tính lãi suất cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Tại phiên toà, ông S, bà B thay đổi một phần yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông H trả theo lãi suất 13%/năm từ ngày 06/4/2023 cho đến khi trả nợ xong.

- Bị đơn ông Mai Ngọc H trình bày: Ngày 06/4/2024, ông S có cho tôi mượn số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất ông S cho tôi trả theo lãi suất vay ngân hàng (12-13%/tháng); đến thời điểm hiện tại vì công việc kinh doanh làm ăn khó khăn nên tôi chưa hoàn trả được số tiền nêu trên; vì vậy tôi muốn Toà án xem xét tạo điều kiện để tôi có thể xoay sở và trả dần số tiền nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Về chi phí tố tụng và án phí, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và các tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mai Ngọc H đã có đơn xin vắng xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông S, bà B yêu cầu bị đơn ông H phải trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và lãi suất 13%/năm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hai bên đều xác nhận có việc ông H vay của ông S, bà B số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 06/4/2023; đến ngày 05/10/2023 do ông H không trả được nên hai bên có viết Bản thoả thuận ngày 05/10/2023 xác định số tiền ông H nợ của ông S, bà B là 250.000.000 đồng; cho đến nay ông H chưa trả được nên ông S, bà B khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết để bảo vệ quyền lợi của ông bà là cần thiết.

Tại Kết luận giám định số 1185/KL-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Mai Ngọc H dưới mục "Ký xác nhận" tại Bản thoả thuận ngày 05/10/2023 là chữ ký, chữ viết của ông H.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông S, bà B, buộc bị đơn ông H phải trả cho ông S, bà B số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[3.2] Về yêu cầu trả lãi, Bản thoả thuận ngày 05/10/2023 thể hiện thời hạn trả đến tháng 4/2024, có tính lãi nhưng không ghi lãi suất cụ thể. Theo lời khai của ông H, hai bên thoả thuận mức lãi suất là 12%/năm đến 13%/năm và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thống nhất tính lãi với mức lãi suất 13%/năm.

Vì vậy, xét thấy việc vay tiền giữa hai bên thuộc trường hợp vay có thời hạn và có thỏa thuận về lãi suất; căn cứ Điều 357, Điều 466, khoản 1 Điều 468

Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tính đến ngày xét xử ngày 16/9/2024, lãi được tính cụ thể như sau:

250.000.0000 đồng x 13%/năm x 01 năm 05 tháng 10 ngày (tính từ ngày 06/4/2023 đến ngày 16/9/2024) = 46.945.000 đồng (làm tròn số).

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi ông H phải trả cho ông S, bà B tính đến ngày xét xử là: 250.000.000 đồng + 46.945.000 đồng = 296.945.000 đồng.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận 13%/năm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký:

Do kết quả giám định kết luận là chữ viết, chữ ký của ông Mai Ngọc H nên ông H phải chịu số tiền 5.500.000 đồng chi phí giám định chữ ký; do ông S, bà B đã tạm ứng chi phí này nên cần buộc ông H phải hoàn trả cho ông S, bà B số tiền 5.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 161, Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông H phải chịu số tiền 14.847.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn ông S, ba B số tiền 7.760.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 162, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thi Văn S, bà Hoàng Thị B.

Buộc bị đơn ông Mai Ngọc H phải trả cho nguyên đơn ông Thi Văn S, bà Hoàng Thị B tổng số tiền 296.945.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); Trong đó: Nợ gốc là 250.000.000 đồng và nợ lãi là 46.945.000 đồng (lãi suất 13%/tháng tính từ ngày 06/4/2023 đến ngày 16/9/2024).

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận 13%/năm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký:

Buộc bị đơn ông Mai Ngọc H phải hoàn trả cho ông Thi Văn S, bà Hoàng Thị B số tiền 5.500.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Mai Ngọc H phải chịu số tiền 14.847.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Thi Văn S, bà Hoàng Thị B số tiền 7.760.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2023/0006296 ngày 01/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trương Văn Chinh